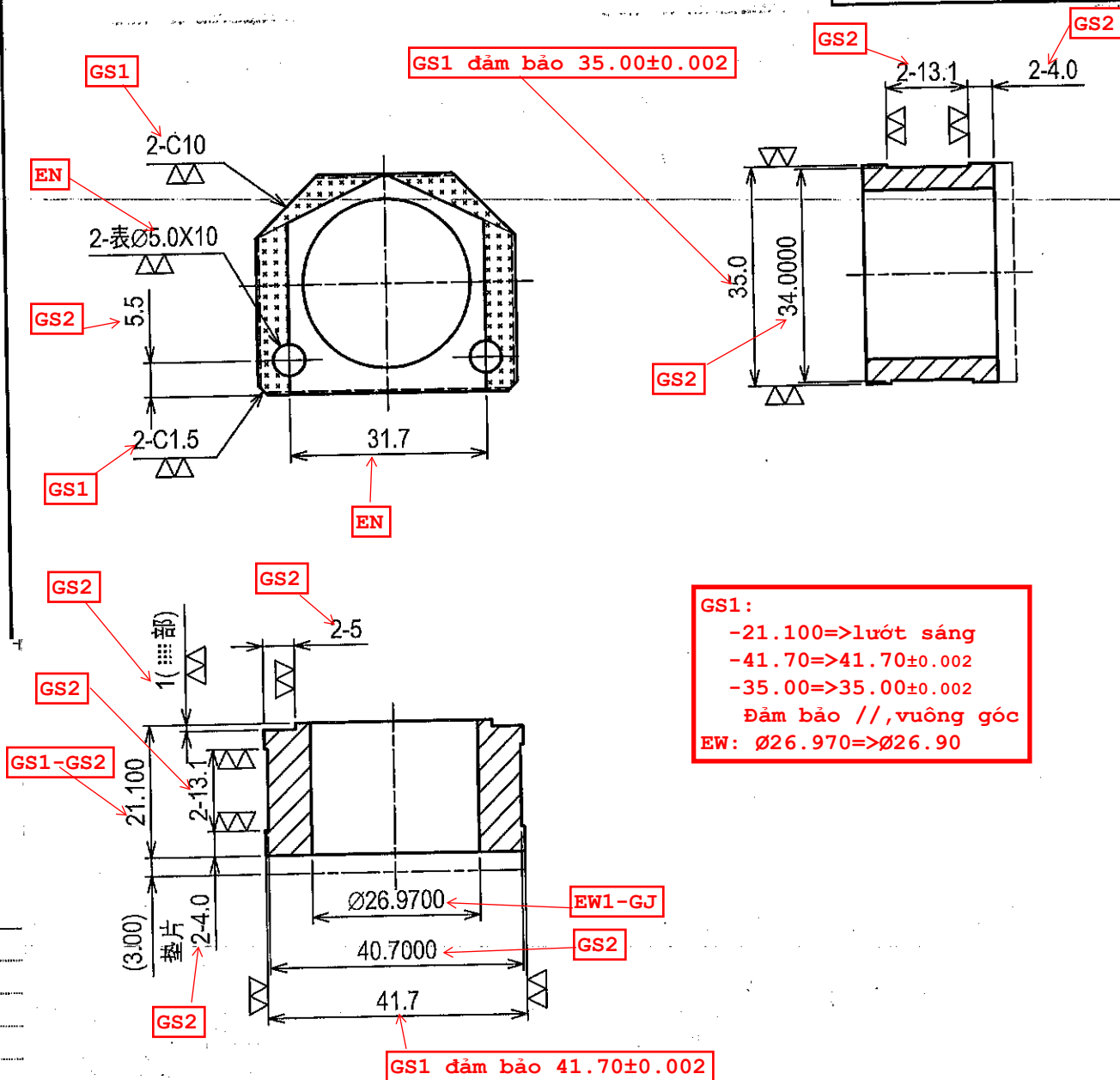
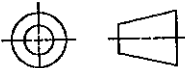


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
1	2014/12/30	新设计		Zhou Shao Xiong	Zhang Guang Wu	0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0 -0.005
						0.000	± 0.005	0.000 -0	+0 -0.005
						0.00	± 0.01	0.00 +0	+0 -0.01
						0.0	± 0.1	0.00 -0	+0.01 -0
						0.	± 0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
						FINISH MARKS			
						G ▽▽▽ (▽▽)			



DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Zhou_Shao_Xiong	Zhang_Guang_Wu	部品図		外径抜きダイ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		OUT SIDE BLANKING DIE
HRC 0 ° ~ 0 °		部品図		外径落料下模
		部品図		外径落料下模
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
WC(D40/HIP)	2014/12/30	1:1		S941309

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

414.1100485

BTP S941309

SNO: **S941309**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP:S941309	GS1:90 EW:140 GJ:120 GS2:300 EN:120 KT